

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THUY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:21 /2018/QĐST- HNGĐ

Thái Thụy, ngày 01 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 293/2016/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2016 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T - sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số nhà 15/44/209 đường T, xã L, huyện K, thành phố Hải Phòng

- Bị đơn: Anh Phạm Minh T - sinh năm 1982

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 293/2016/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2016.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Phạm Minh T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T và anh T xác định có 02 con chung là Phạm Thị Phương L, sinh ngày 02/6/2007 và Phạm Phương A sinh ngày 01/7/2008. Chị T và anh T thỏa thuận, chị T trực tiếp nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh T phải góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong hai bên có yêu cầu.

- Về tài sản: Chị T và anh T tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, không vay nợ chung, không có tài sản gì cho ai vay nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị T tự nguyện nộp 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 850.000 đồng (đã nộp tại Biên lai số: 000866 ngày 27/12/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình sang thành án phí. Đối trừ trả lại chị T 700.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND xã Thái Thượng
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY
Thẩm phán

Nguyễn Thị Kim Hằng